

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1449~~ /CTTQU-TTHT
V/v trả lời kiến nghị của người nộp thuế

Tuyên Quang, ngày ~~09~~ tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang
Địa chỉ: Ngõ 02, đường Ngô Quyền, Tổ 16, phường
Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 28/11/2022, Cục Thuế nhận được Công văn số 168/CV-CT ngày 18/11/2022 của Công ty Cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang về việc kiến nghị thông báo nộp tiền và thông báo tiền thuế nợ. Vấn đề này Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang có ý kiến như sau:

1. Về việc ban hành các Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 370/TB-CTTQU, 371/TB-CTTQU, 372/TB-CTTQU, 373/TB-CTTQU, 374/TB-CTTQU, 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 của Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang.

a) Về thời gian và căn cứ ban hành các Thông báo nêu trên trước thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang ban hành văn bản số 1383/STNMT-KS ngày 01/8/2022:

Ngày 29/6/2022, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang nhận được Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi thôn Khuôn Ráng và thôn Hang Hút, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

- Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

"4. Khi nhận được văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chậm nhất là 10 ngày làm việc, Cục Thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gửi tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản".

- Tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định:

"3. Cục Thuế địa phương nơi có các khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện thông báo nộp tiền gửi tổ chức, cá nhân phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này; quản lý, đơn đốc thu, nộp và xử lý chậm nộp tiền, thực hiện xử lý vi phạm hành chính về

khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;”

- Tại khoản 7 Điều 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, quy định:

“Điều 10. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của các khoản thu về đất, lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ, tiền cấp quyền và các khoản thu khác theo pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công

...

7. Các khoản tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển:

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, ban hành quyết định, thông báo, văn bản về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển có trách nhiệm gửi quyết định, thông báo, văn bản cho Cục Thuế nơi có hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên nước, sử dụng khu vực biển chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, thông báo, văn bản.”

- Tại Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, quy định:

“Điều 13. Các trường hợp cơ quan quản lý thuế tính thuế, thông báo nộp thuế

...

3. Trường hợp cơ quan thuế thông báo số tiền thuế phải nộp theo văn bản tính thuế của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chuyển đến, cụ thể như sau:

a) Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

...

7. Thời hạn cơ quan thuế ban hành thông báo nộp thuế và gửi thông báo nộp thuế cho người nộp thuế đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này kể từ ngày nhận được quyết định, thông báo, văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định, thông báo hoặc văn bản hợp pháp, đầy đủ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đến...”

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế đã ban hành các Thông báo số 370/TB-CTTQU, 371/TB-CTTQU, 372/TB-CTTQU, 373/TB-CTTQU, 374/TB-CTTQU, 375/TB-CTTQU ngày 13/7/2022 về nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ năm 2017 đến năm 2022 (số tiền phải nộp từng năm được điều chỉnh theo quy định tại Điều 1 và Điều 3 Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) là đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Về thời hạn nộp tiền và thông tin nộp ngân sách trên các Thông báo:

Theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thì: Quyết định số 787/QĐ-UBND không thay thế, bãi bỏ các nội dung quy định tại Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 mà chỉ điều chỉnh số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty Cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022. Thời gian nộp tiền theo Quyết định số 255/QĐ-UBND và Quyết định số 787/QĐ-UBND được xác định nộp hằng năm, từ năm 2015 đến năm 2030. Cục Thuế cũng đã có các Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gửi Công ty từ năm 2015 đến năm 2022 (bao gồm cả Thông báo đôn đốc nợ tiền CQKTKS). Theo đó, Cục Thuế ban hành các Thông báo số 370/TB-CTTQU, 371/TB-CTTQU, 372/TB-CTTQU, 373/TB-CTTQU, 374/TB-CTTQU, 375/TB-CTTQU để điều chỉnh số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp từ năm 2017 đến năm 2022 theo Điều 1 Quyết định số 787/QĐ-UBND, các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và theo các Thông báo đã ban hành trước đó.

2. Về nội dung kiến nghị Cục Thuế xem xét lại việc ban hành Thông báo số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang.

- Tại khoản 3 Điều 17 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, quy định:

“ Điều 17. Trách nhiệm của người nộp thuế

...

“3. Nộp tiền thuế, tiền nộp chậm, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng thời điểm.

... ”


- Tại khoản 1 Điều 61 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, quy định:

“1. Trong thời gian giải quyết khiếu nại, khởi kiện của người nộp thuế về số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt do cơ quan quản lý thuế tính hoặc ấn định, người nộp thuế vẫn phải nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đó, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ thực hiện quyết định tính thuế, quyết định ấn định thuế của cơ quan quản lý thuế”.


Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang gửi Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hằng năm. Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022, định kỳ hằng năm Cục Thuế đã ban hành Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gửi đến Công ty nhưng Công ty không nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế, tiền chậm nộp theo thông báo của cơ quan thuế. Theo số liệu của cơ quan thuế, tính đến ngày 30/6/2022 số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty còn phải nộp là: 1.195.782.254 đồng và số tiền chậm nộp phải nộp là 417.891.686 đồng.

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ, căn cứ các Thông báo số 370/TB-CTTQU,

371/TB-CTTQU, 372/TB-CTTQU, 373/TB-CTTQU, 374/TB-CTTQU, 375/TB-CTTQU của Cục Thuế và chứng từ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước của Công ty từ năm 2017 đến năm 2022. Cục Thuế đã kiểm tra, rà soát, bù trừ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp với số đã nộp ngân sách nhà nước cho từng kỳ tính thuế; xác định thời gian tính tiền chậm nộp và số tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Tính đến ngày 31/7/2022, đơn vị phát sinh tiền chậm nộp tính trên số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp (số tiền đã được điều chỉnh lại theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) là 197.598.836 đồng. Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang ban hành Thông báo số 428/TB-CTTQU ngày 15/8/2022 thông báo đến đơn vị để nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang trả lời đề Công ty Cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn trên./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Tuyên Quang (B/cáo);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh;
- Các phòng: TTKT; QLN; KK; NVDTPC;
- Lưu: VT, TTHT. (Ng 10b). 

**KT CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Thanh Phong